



ỦY BAN DÂN TỘC
TRƯỜNG DẠY BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 TỔ HỢP MÔN TOÁN - LÝ - HÓA,
NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Thông báo số: 408/TB-DBĐHDTTW ngày 7/9/2023 của Hiệu trưởng trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương)

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
						Tỉnh	
1	Đặng Mai	Anh	Nữ	7/6/2005	Sán Dìu	Thái Nguyên	
2	Hoàng Quỳnh	Anh	Nữ	15/12/2005	Tày	Lạng Sơn	
3	Hoàng Thế	Anh	Nam	29/3/2005	Kinh	Thanh Hóa	
4	Hoàng Thị Vân	Anh	Nữ	11/5/2005	Tày	Lạng Sơn	
5	La Thị Vân	Anh	Nữ	15/09/2005	Giáy	Lào Cai	
6	Lương Thế	Anh	Nam	12/12/2005	Tày	Lạng Sơn	
7	Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	18/7/2005	Tày	Cao Bằng	
8	Trần Thị Kim	Anh	Nữ	14/7/2005	Tày	Bắc Kạn	
9	Vi Đức	Anh	Nam	1/12/2005	Nùng	Lạng Sơn	
10	Vạ Thanh	Ảnh	Nam	27/4/2005	H'Mông	Sơn La	
11	Phạm Gia Thái	Bảo	Nam	14/12/2005	Mường	Phú Thọ	
12	Vi Ngọc	Bảo	Nam	17/5/2005	Tày	Bắc Giang	
13	Sùng A	Bảy	Nam	28/4/2005	H'Mông	Điện Biên	
14	Hoàng Trần Thuý	Bình	Nữ	29/4/2005	Nùng	Cao Bằng	
15	Hứa Thanh	Bình	Nam	30/11/2005	Nùng	Lạng Sơn	
16	Lò Văn	Bình	Nam	14/4/2005	Thái	Lai Châu	
17	Hoàng Quốc	Bộ	Nam	27/6/2005	Nùng	Cao Bằng	
18	Giàng A	Cá	Nam	12/10/2005	Mông	Lai Châu	
19	Phùng Kim	Chi	Nữ	29/6/2005	Nùng	Lào Cai	
20	La Văn	Chính	Nam	12/11/2005	Nùng	Cao Bằng	

Thuy

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
						Tỉnh	
21	Bế Đức	Chung	Nam	28/09/2005	Tày	Lạng Sơn	
22	Lò Thị	Chung	Nữ	20/10/2005	Kháng	Sơn La	
23	Vàng Trạch	Dân	Nam	01/11/2005	H'Mông	Lào Cai	
24	La Thị	Diễm	Nữ	28/5/2005	Tày	Bắc Kạn	
25	Hoàng Huyền	Diệp	Nữ	10/10/2005	Tày	Lạng Sơn	
26	Vì Tiến	Diệp	Nam	23/10/2005	Tày	Lạng Sơn	
27	Lò Văn	Dũng	Nam	1/3/2004	Thái	Sơn La	
28	Tổng Tiến	Dũng	Nam	15/7/2005	Mường	Ninh Bình	
29	Trần Văn	Duy	Nam	16/2/2005	Tày	Thái Nguyên	
30	Trương Văn	Duy	Nam	22/5/2005	Nùng	Bắc Kạn	
31	Bùi Mạnh	Dương	Nam	06/3/2005	Cao Lan	Tuyên Quang	
32	Bùi Thuý	Dương	Nữ	5/7/2005	Mường	Hòa Bình	
33	Hồ Đại	Dương	Nam	7/1/2005	Mông	Điện Biên	
34	Giàng A	Đá	Nam	3/8/2005	Mông	Lai Châu	
35	Lò Văn	Đàn	Nam	10/8/2005	Khơ Mú	Điện Biên	
36	Phạm Hoàng	Đặng	Nam	9/3/2005	Tày	Cao Bằng	
37	Dương Thành	Đạt	Nam	24/11/2005	Tày	Bắc Kạn	
38	Hoàng Tiến	Đạt	Nam	25/5/2005	Nùng	Lạng Sơn	
39	La Tiến	Đạt	Nam	07/5/2005	Tày	Lạng Sơn	
40	Lục Thành	Đạt	Nam	02/02/2005	Tày	Cao Bằng	
41	Nguyễn Hoàng	Đạt	Nam	11/12/2005	Thái	Sơn La	
42	Cam Hải	Đệ	Nam	15/02/2005	Tày	Lạng Sơn	
43	Nông Khoa	Điềm	Nam	31/12/2005	Tày	Lạng Sơn	
44	Đào Hồ	Diệp	Nữ	18/05/2005	Mông	Tuyên Quang	
45	Lù Văn	Diệp	Nam	08/11/2005	Thái	Lai Châu	

Chung

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
						Tỉnh	
46	Bùi Thế	Đức	Nam	1/7/2005	Mường	Điện Biên	
47	Hoàng Minh	Đức	Nam	23/7/2005	Tày	Bắc Giang	
48	Lương Minh	Đức	Nam	1/2/2005	Nùng	Lạng Sơn	
49	Vàng A	Già	Nam	16/8/2005	H'Mông	Điện Biên	
50	Hoàng Trường	Giang	Nam	21/1/2005	Nùng	Yên Bái	
51	Nguyễn Châu	Giang	Nữ	25/10/2005	Kinh	Điện Biên	
52	Giàng Seo	Hà	Nam	4/5/2005	Mông	Lào Cai	
53	Lâm Thị Thu	Hà	Nữ	23/2/2005	Tày	Bắc Giang	
54	Lý Xuân	Hà	Nam	25/6/2005	Hà Nhì	Lai Châu	
55	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	Nữ	11/6/2005	Kinh	Thanh Hóa	
56	Hoàng Mạnh	Hải	Nam	04/01/2005	Nùng	Lạng Sơn	
57	Mã Duy	Hải	Nam	12/7/2005	Tày	Cao Bằng	
58	Nguyễn Hoàng	Hải	Nam	30/9/2005	Nùng	Tuyên Quang	
59	Đàm Thu	Hằng	Nữ	30/11/2005	Tày	Bắc Kạn	
60	Hoàng Thị Thanh	Hảo	Nữ	18/09/2005	Tày	Lạng Sơn	
61	Hoàng Thanh	Hiền	Nữ	08/10/2005	Tày	Lạng Sơn	
62	Ma Thu	Hiền	Nữ	19/11/2005	Dao	Thái Nguyên	
63	Đàm Văn	Hiệp	Nam	30/12/2005	Tày	Bắc Kạn	
64	Vừ A	Hồ	Nam	14/2/2005	Mông	Điện Biên	
65	Lò Vi	Hoa	Nữ	09/05/2005	Mường	Sơn La	
66	Nông Thị Quỳnh	Hoa	Nữ	06/5/2005	Nùng	Lạng Sơn	
67	Hoàng Hữu Khánh	Hòa	Nam	21/6/2005	Tày	Cao Bằng	
68	Nông Thị	Hoài	Nữ	17/7/2005	Tày	Cao Bằng	
69	Hà Thị	Hoàn	Nữ	09/09/2005	Tày	Tuyên Quang	
70	Vi Công	Hoàn	Nam	17/1/2005	Nùng	Lạng Sơn	

Chuy 22

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
						Tỉnh	
71	Đường Minh	Hoàng	Nam	26/8/2005	Tày	Lạng Sơn	
72	Nông Ngọc	Hoàng	Nam	13/3/2005	Tày	Lạng Sơn	
73	Phạm Thái	Hoàng	Nam	17/7/2005	Tày	Cao Bằng	
74	Hoàng Thị	Hồng	Nữ	3/6/2005	Tày	Cao Bằng	
75	Hoàng Xuân	Hùng	Nam	27/11/2005	Nùng	Bắc Kạn	
76	Lý Mạnh	Hùng	Nam	18/10/2005	Tày	Lạng Sơn	
77	Nguyễn Phi	Hùng	Nam	6/8/2005	Tày	Tuyên Quang	
78	Sùng A	Hùng	Nam	11/5/2005	H'Mông	Lào Cai	
79	Đàm Thu	Hương	Nữ	20/9/2005	Tày	Hòa Bình	
80	Lường Thị	Hường	Nữ	28/10/2005	Thái	Điện Biên	
81	Đàm Văn	Hường	Nam	12/02/2005	Nùng	Cao Bằng	
82	Lý Văn	Hường	Nam	22/2/2004	Tày	Cao Bằng	
83	Đinh Ngọc Gia	Huy	Nam	25/8/2005	Tày	Cao Bằng	
84	Lò Mạnh	Huy	Nam	16/05/2005	Thái	Sơn La	
85	Nguyễn Quang	Huy	Nam	19/9/2005	Tày	Cao Bằng	
86	Quách Thị Thanh	Huyền	Nữ	12/10/2005	Mường	Hòa Bình	
87	Hoàng Cao	Khải	Nam	15/11/2005	Mường	Phú Thọ	
88	Đinh Thị Huyền	Khanh	Nữ	13/5/2005	Mường	Hòa Bình	
89	Lục Bảo	Khanh	Nam	29/6/2005	Tày	Cao Bằng	
90	Ma Thế	Khanh	Nam	2/11/2005	Tày	Cao Bằng	
91	Đoàn Quốc	Khánh	Nam	2/9/2005	Nùng	Thái Nguyên	
92	Lý Đoàn	Khánh	Nam	14/11/2005	Tày	Cao Bằng	
93	Nông Việt	Khánh	Nam	24/11/2005	Tày	Cao Bằng	
94	Lò Văn	Khoa	Nam	26/3/2005	Thái	Sơn La	
95	Hà La	Khoan	Nam	03/12/2005	Tày	Cao Bằng	

chuy 28

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
						Tỉnh	
96	Phương Thị Thảo	Lam	Nữ	19/10/2005	Nùng	Cao Bằng	
97	Hà Thị Ngọc	Lan	Nữ	27/11/2005	Tày	Bắc Kạn	
98	Quan Thị Bích	Lan	Nữ	1/1/2005	Tày	Tuyên Quang	
99	Nguyễn Duy	Lân	Nam	26/4/2005	Tày	Tuyên Quang	
100	Bùi Thảo	Linh	Nữ	4/4/2005	Mường	Hòa Bình	
101	Hoàng Gia	Linh	Nữ	29/1/2005	Nùng	Cao Bằng	
102	Ma Thị	Linh	Nữ	27/11/2005	Tày	Thái Nguyên	
103	Nguyễn Hoàng Diệu	Linh	Nữ	6/5/2005	Tày	Lạng Sơn	
104	Phạm Thị Hoài	Linh	Nữ	02/08/2005	Nùng	Thái Nguyên	
105	Vi Thị Ngọc	Linh	Nữ	3/2/2005	Nùng	Lạng Sơn	
106	Dương Thị Bích	Loan	Nữ	25/06/2005	Tày	Lạng Sơn	
107	Hoàng Bảo	Long	Nam	23/10/2005	Tày	Lạng Sơn	
108	Nông Quốc	Luân	Nam	22/2/2005	Tày	Cao Bằng	
109	Quảng Văn	Luân	Nam	20/7/2005	Thái	Điện Biên	
110	Lò Cẩm	Lưỡng	Nam	09/10/2005	Thái	Sơn La	
111	Nguyễn Ngọc	Mai	Nữ	15/8/2005	Tày	Cao Bằng	
112	Nguyễn Minh	Mẫn	Nam	9/6/2005	Mường	Phú Thọ	
113	Khang A	Mang	Nam	20/9/2004	Mông	Yên Bái	
114	Lò Duy	Mạnh	Nam	29/9/2005	Thái	Điện Biên	
115	Mùa A	Mạnh	Nam	18/8/2005	Mông	Lai Châu	
116	Dương Hà	Minh	Nam	07/5/2005	Tày	Lạng Sơn	
117	Nông Công	Minh	Nam	19/11/2005	Tày	Hà Giang	
118	Giàng Chính	Mình	Nam	9/7/2005	H'Mông	Điện Biên	
119	Hoàng Thị Lê	Na	Nữ	11/10/2005	Tày	Bắc Kạn	
120	Dương Duy	Nam	Nam	13/12/2005	Tày	Lạng Sơn	

Chung H2

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
						Tỉnh	
121	Lò Văn	Nam	Nam	16/11/2005	Thái	Sơn La	
122	Ma Phúc Thành	Nam	Nam	18/8/2005	Tày	Tuyên Quang	
123	Nông Ngọc	Nam	Nam	06/01/2005	Tày	Tuyên Quang	
124	Ngô Nguyễn Diệu	Nghè	Nữ	04/7/2005	Tày	Bắc Kạn	
125	Đinh Hồng	Ngọc	Nữ	13/02/2005	Nùng	Lạng Sơn	
126	Lò Quang	Ngọc	Nam	21/11/2005	Thái	Sơn La	
127	Lý Văn	Nguyên	Nam	19/7/2005	Nùng	Lạng Sơn	
128	Mã Thế	Nhân	Nam	15/11/2005	Tày	Bắc Kạn	
129	Nông Văn	Nhất	Nam	26/3/2005	Tày	Hà Giang	
130	Tòng Duy	Nhất	Nam	19/9/2005	Thái	Điện Biên	
131	Phạm Thế	Nhật	Nam	19/12/2005	Tày	Cao Bằng	
132	Trần Thị Kim	Oanh	Nữ	03/11/2005	Tày	Cao Bằng	
133	Vi Trung	Phát	Nam	18/09/2005	Tày	Lạng Sơn	
134	Dương Hoàng	Phong	Nam	19/9/2005	Tày	Lạng Sơn	
135	Vũ Minh	Phúc	Nam	16/4/2005	Kinh	Lạng Sơn	
136	Phàng A	Phương	Nam	7/6/2005	Mông	Hòa Bình	
137	Đàm Lê An	Phượng	Nữ	22/2/2005	Tày	Cao Bằng	
138	Lý Mạnh	Quân	Nam	07/8/2005	Dao	Cao Bằng	
139	Lê Anh	Quang	Nam	26/9/2005	Tày	Bắc Kạn	
140	Nông Minh	Quang	Nam	17/9/2005	Nùng	Cao Bằng	
141	Triệu Anh	Quý	Nam	3/12/2005	Nùng	Lạng Sơn	
142	Lục Minh	Quyền	Nam	04/10/2005	Hoa	Bắc Kạn	
143	Hoàng Văn	Quỳnh	Nam	11/5/2005	Nùng	Bắc Kạn	
144	Sùng Seo	Sênh	Nam	29/9/2005	Mông	Lào Cai	
145	Triệu Thị Bích	Soài	Nữ	21/6/2005	Tày	Yên Bái	

Nguyễn

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
						Tỉnh	
146	Hoàng Hải	Sơn	Nam	19/3/2005	Nùng	Cao Bằng	
147	Lò Văn	Sơn	Nam	11/1/2005	Kháng	Điện Biên	
148	Đàm Quang	Sử	Nam	7/5/2005	Cao Lan	Tuyên Quang	
149	Hồ A	Sử	Nam	10/2/2005	Mông	Điện Biên	
150	Phương Văn	Sướng	Nam	18/5/2005	Nùng	Cao Bằng	
151	Hoàng Thị	Tâm	Nữ	11/7/2005	Sán Chỉ	Lạng Sơn	
152	Đặng Hồng	Thái	Nam	27/5/2005	Tày	Cao Bằng	
153	Hứa Trọng	Thái	Nam	29/10/2005	Tày	Cao Bằng	
154	Bạc Cầm	Thanh	Nam	4/6/2004	Thái	Sơn La	
155	Hoàng Phương	Thanh	Nữ	17/9/2005	Tày	Lạng Sơn	
156	Phùng Thị	Thanh	Nữ	6/9/2005	Nùng	Lạng Sơn	
157	Ngân Bá	Thánh	Nam	15/10/2005	Tày	Cao Bằng	
158	Giàng A	Thành	Nam	8/6/2005	Mông	Điện Biên	
159	Mùa A	Thành	Nam	19/5/2005	H'Mông	Sơn La	
160	Hoàng Thị Phương	Thảo	Nữ	05/7/2005	Nùng	Lạng Sơn	
161	Mai Như	Thảo	Nữ	3/7/2005	Tày	Hà Giang	
162	Nông Vi	Thảo	Nữ	05/2/2005	Tày	Lạng Sơn	
163	Vi Thu	Thảo	Nữ	07/06/2005	Tày	Lạng Sơn	
164	Vy Phương	Thảo	Nữ	26/10/2005	Nùng	Lạng Sơn	
165	Nông Quốc	Thiên	Nam	11/11/2004	Tày	Lạng Sơn	
166	Triệu Đức	Thịnh	Nam	3/9/2005	Nùng	Cao Bằng	
167	Vi Thị	Thu	Nữ	24/2/2004	Nùng	Cao Bằng	
168	Hoàng Thị Anh	Thư	Nữ	13/6/2005	Nùng	Cao Bằng	
169	Nguyễn Đức	Thuận	Nam	15/03/2005	Tày	Cao Bằng	
170	Hoàng Việt	Thương	Nam	27/7/2005	Tày	Lạng Sơn	

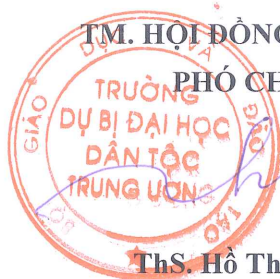
Chuy

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
						Tỉnh	
171	Lường Thị Thanh	Thúy	Nữ	23/7/2003	Thái	Sơn La	
172	Hà Thị	Thủy	Nữ	21/9/2005	Tày	Thái Nguyên	
173	Nông Văn	Tiến	Nam	19/6/2005	Tày	Cao Bằng	
174	Vàng A	Tiến	Nam	11/9/2005	Mông	Điện Biên	
175	Vàng Văn	Tiến	Nam	2/11/2005	Thái	Điện Biên	
176	Phùng Văn	Tiện	Nam	29/8/2005	Nùng	Lạng Sơn	
177	Nông Minh	Tiếp	Nam	8/3/2005	Tày	Cao Bằng	
178	Nông Quốc	Toàn	Nam	05/1/2005	Tày	Lạng Sơn	
179	Nông Quốc	Toàn	Nam	06/07/2005	Tày	Yên Bái	
180	Tô Thùy	Trâm	Nữ	6/11/2005	Tày	Lạng Sơn	
181	Đinh Thảo	Trang	Nữ	10/6/2005	Mường	Yên Bái	
182	Hoàng Thanh	Trang	Nữ	1/01/2005	Tày	Cao Bằng	
183	Hoàng Thị Thu	Trang	Nữ	8/10/2005	Thái	Sơn La	
184	Lý Kiều	Trang	Nữ	16/2/2005	Dao	Cao Bằng	
185	Phạm Kiều	Trang	Nữ	25/11/2005	Tày	Cao Bằng	
186	Đàm Thị Kiều	Trinh	Nữ	01/9/2005	Tày	Cao Bằng	
187	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	Nữ	09/07/2005	Tày	Cao Bằng	
188	Hoàng Công	Trình	Nam	18/6/2005	Nùng	Lạng Sơn	
189	Giàng A	Trở	Nam	1/6/2005	H'Mông	Yên Bái	
190	Vì Văn	Trọng	Nam	22/5/2005	Thái	Sơn La	
191	Hạng Thái	Trung	Nam	9/7/2005	H'Mông	Điện Biên	
192	La Văn	Trưởng	Nam	1/5/2005	Thái	Lai Châu	
193	Chầu Văn	Tú	Nam	18/9/2005	Tày	Tuyên Quang	
194	Lương Minh	Tú	Nữ	01/01/2005	Tày	Tuyên Quang	
195	Nông Duy	Tú	Nam	13/4/2005	Nùng	Cao Bằng	

Chuy

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
						Tỉnh	
196	Sùng A	Tủa	Nam	06/11/2005	H'Mông	Điện Biên	
197	Dương Anh	Tuấn	Nam	08/11/2005	Nùng	Lạng Sơn	
198	Nguyễn Công	Tuấn	Nam	24/12/2005	Tày	Thái Nguyên	
199	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	14/8/2005	Tày	Bắc Kạn	
200	Triệu Minh	Tùng	Nam	27/3/2005	Nùng	Lạng Sơn	
201	Ma Hoàng	Tuyển	Nam	19/1/2005	Tày	Cao Bằng	
202	Phạm Thị Hải	Vân	Nữ	01/6/2005	Nùng	Lạng Sơn	
203	Vàng Thị	Vi	Nữ	27/7/2005	H'Mông	Điện Biên	
204	La Minh	Vũ	Nam	4/11/2005	Tày	Tuyên Quang	

Danh sách gồm 204 học sinh.



TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
PHÓ CHỦ TỊCH

ThS. Hồ Thị Bích Thủy

Người lập biểu

(Signature)

Lê Thị Khánh Huyền